

*Tân Phước, ngày 08 tháng 5 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 242/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: B B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật*: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1988, chức vụ: Trưởng phòng, Phòng G. Địa chỉ: Số F Đ B L, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**2. Bị đơn**:

2.1. Bà Võ Ngọc H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

2.2. Ông Lê Văn C1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: C ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Khu phố B, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Lê Văn C1 và bà Võ Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền vốn vay theo Hợp đồng tín dụng số LD1929600212 ký ngày 24/10/2019; Hợp đồng tín dụng số LD2012600316 ký ngày 06/5/2020, Hợp đồng tín dụng số 202025915226 ký ngày 30/12/2020 và Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 05/10/2022 có số thẻ 466243-1425, số tài khoản thẻ 339248376801 là 7.120.000.000 đồng, tiền lãi là 1.182.157.585 đồng. Tổng cộng là: 8.302.157.585 đồng. (Tạm tính đến ngày 24/3/2025). Trả vào ngày 24/5/2025.

Ông Lê Văn C1 và bà Võ Ngọc H còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng số LD1929600212 ký ngày 24/10/2019; Hợp đồng tín dụng số LD2012600316 ký ngày 06/5/2020, Hợp đồng tín dụng số 202025915226 ký ngày 30/12/2020 và Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 05/10/2022 có số thẻ 466243-1425, số tài khoản thẻ 33924837680, tiền lãi được tính từ ngày 25/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp đến thời hạn thi hành án, ông Lê Văn C1 và bà Võ Ngọc H không trả số tiền trên Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD1929600212 ký ngày 24/10/2019, Hợp đồng thế chấp tài sản số LD2012600316 ký ngày 06/5/2020, Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số LD2012600316.1 ký ngày 12/11/2020, Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số LD2012600316.L2/02 ký ngày 14/11/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 202025915226 ký ngày 30/12/2020 để thi hành án.

- Về án phí:

+ Ông Lê Văn C1 và bà Võ Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 58.151.078 đồng.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 57.618.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003621 ngày 25/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Kim Thúy**